

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ VĂN HIẾN

Số: 07 /NQ-HĐND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Văn Hiến, ngày 30 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách
6 tháng cuối năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VĂN HIẾN
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ về việc ban hành quy chế lập thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch Tài chính- ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2025 và Kế hoạch Tài chính - Ngân sách Nhà nước 3 năm 2025-2027;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ – HĐND ngày 10/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp;

Xét Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Văn Hiến về dự toán thu, chi ngân sách xã 6 tháng cuối năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

A. Dự toán thu:

- TỔNG THU NGÂN SÁCH:

208.595.374.174 đồng



Trong đó: Dự toán thu 6 tháng cuối năm: 75.722.592.219 đồng
 Đã thực hiện 6 tháng đầu năm: 132.872.781.955 đồng

Cụ thể dự toán thu 6 tháng cuối năm như sau:

I. Các khoản thu xã hưởng 100%: 474.361.654 đồng
 1. Phí, lệ phí: 353.194.294 đồng
 + Thu lệ phí Môn bài: 0 đồng
 + Thu thuế đất phi nông nghiệp: 353.163.194 đồng
 + Thu phí và lệ phí: 31.100 đồng
 2. Thu đất công ích và hoa lợi: 92.122.832 đồng
 + Đất công ích: 92.122.832 đồng
 3. Đóng góp tự nguyện tổ chức, cá nhân, nhân dân đóng góp: 0 đồng
 4. Thu khác: 29.044.528 đồng
 II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % 13.036.285.940 đồng
 1. Các khoản thu phân chia: 288.409.724 đồng
 + Thuế giá trị gia tăng: 131.272.240 đồng
 + Thuế thu nhập cá nhân: 0 đồng
 + Lệ phí trước bạ nhà đất: 157.137.484 đồng
 2. Các khoản thu phân chia khác do tỉnh quy định: 12.747.876.216 đồng
 + Thu cấp quyền sử dụng đất: 12.747.876.216 đồng
 III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã: 0 đồng
 IV. Thu chuyển nguồn: 0 đồng
 V. Thu kết dư: 0 đồng
 VI. Thu bổ sung ngân sách nhà nước cấp trên: 62.211.944.625 đồng
 + Thu bổ sung cân đối ngân sách cấp trên: 59.628.754.625 đồng
 + Thu có mục tiêu ngân sách cấp trên: 2.583.190.000 đồng

B. Dự toán chi:

- TỔNG CHI NGÂN SÁCH: 208.595.374.174 đồng
 - DỰ TOÁN CHI NS 6 THÁNG CUỐI NĂM 95.634.448.461 đồng

Trong đó:

I. Chi đầu tư phát triển: 19.013.970.899 đồng
 1. Nguồn hỗ trợ cấp trên: 5.433.415.000 đồng
 2. Nguồn tiền cấp quyền sử dụng đất: 13.002.555.899 đồng

3. Nguồn nhân dân đóng góp: 0 đồng
 4. Chuyển nguồn : 578.000.000 đồng

II. Chi thường xuyên:

75.917.991.082 đồng

1. Chi sự nghiệp kinh tế: 646.299.600 đồng
2. Chi sự nghiệp môi trường: 747.442.854 đồng
3. Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 366.450.000 đồng
4. Sự nghiệp y tế, phòng chống dịch: 422.723.000 đồng
5. Chi sự nghiệp VH-TT-TD&PTTH: 243.401.700 đồng
6. Đảm bảo xã hội: 8.672.689.200 đồng
7. Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể: 17.407.774.003 đồng
- Chi quản lý nhà nước: 10.656.749.716 đồng
- Kinh phí HĐND: 802.645.800 đồng
- Chi hoạt động Đảng: 3.071.680.469 đồng
- Chi hoạt động đoàn thể: 2.876.698.018 đồng
8. Chi quốc phòng an ninh: 170.880.100 đồng
9. Chi khác ngân sách: 105.000.000 đồng
10. Chi hoạt động trường học: 47.135.330.625 đồng

III. Chi dự phòng ngân sách

702.486.480 đồng

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND xã căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã, Tổ đại biểu HĐND xã và đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được HĐND xã khóa I, kỳ họp thứ 2 thông qua vào ngày 30/7/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy,
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các ban, ngành, phòng, đoàn thể cấp xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Website: <https://vanhien.nghean.gov>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Hoài Hiệp



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ VĂN HIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 07/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025)

Đơn vị: đồng.

Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Dự toán 6 tháng cuối năm 2025	Ghi chú
	3	4	5	
Tổng số thu	208 595 374 174	132 872 781 955	75 722 592 219	
I. Các khoản khu 100%	6 377 029 519	5 902 667 865	474 361 654	
1. Phí, lệ phí	460 760 000	107 565 706	353 194 294	
Lệ Phí môn bài	48 360 000	48 360 000		
Thuế đất phi NN	361 300 000	8 136 806	353 163 194	
Lệ Phí chứng thực	51 100 000	51 068 900	31 100	
2. Thu đất công ích và hoa lợi	1 002 300 000	910 177 168	92 122 832	
Đất công ích	1 002 300 000	910 177 168	92 122 832	
3. Đóng góp tự nguyện TC, CN, nhân dân đóng góp	4 880 969 519	4 880 969 519		
4. Thu khác	33 000 000	3 955 472	29 044 528	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	18 055 072 280	5 018 786 340	13 036 285 940	
1. Các khoản thu phân chia	1 255 072 280	966 662 556	288 409 724	
Thuế GTGT	655 600 000	524 327 760	131 272 240	
Thuế Thu nhập cá nhân	297 322 280	297 322 280		
Lệ phí trước bạ nhà đất	302 150 000	145 012 516	157 137 484	
2. Các khoản thu phân chia khác do tỉnh quy định	16 800 000 000	4 052 123 784	12 747 876 216	
Thu cấp quyền sử dụng đất	16 800 000 000	4 052 123 784	12 747 876 216	
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã				
IV. Thu chuyển nguồn	2 551 452 277	2 551 452 277		
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	826 398	826 398		
VI. Thu bổ sung ngân sách NN cấp trên	181 610 993 700	119 399 049 075	62 211 944 625	
Thu cân đối NS cấp trên	145 692 000 000	86 063 245 375	59 628 754 625	
Thu có mục tiêu NS cấp trên	35 918 993 700	33 335 803 700	2 583 190 000	

150



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 07/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Dự toán 6 tháng cuối năm 2025	Ghi chú
1	2	3	4	5	
	TỔNG CHI	208 595 374 174	112 960 925 713	95 634 448 461	
I	Chi đầu tư phát triển	59 215 282 799	40 201 311 900	19 013 970 899	
1	Nguồn hỗ trợ cấp trên	37 593 172 000	32 159 757 000	5 433 415 000	
2	Nguồn tiền cấp quyền sử dụng đất	16 800 000 000	3 797 444 101	13 002 555 899	
3	Nguồn nhân dân đóng góp	2 555 455 799	2 555 455 799		
4	Chuyển nguồn	2 266 655 000	1 688 655 000	578 000 000	
II	Chi thường xuyên	148 652 952 375	72 734 961 293	75 917 991 082	
1	Chi sự nghiệp kinh tế	3 876 204 000	3 229 904 400	646 299 600	
2	Sự nghiệp môi trường	1 147 544 000	400 101 146	747 442 854	
3	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	380 000 000	13 550 000	366 450 000	
4	Sự nghiệp y tế, phòng chống dịch	500 000 000	77 277 000	422 723 000	
5	Chi sự nghiệp VH-TT-TD&PTTH	575 000 000	331 598 300	243 401 700	
6	Đảm bảo xã hội	11 395 049 000	2 722 359 800	8 672 689 200	
7	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	40 857 184 875	23 449 410 872	17 407 774 003	
-	Chi quản lý nhà nước	31 275 697 595	20 618 947 879	10 656 749 716	
-	KP hội đồng nhân dân	1 684 091 000	881 445 200	802 645 800	
-	Chi hoạt động Đảng	4 431 424 562	1 359 744 093	3 071 680 469	
-	Chi hoạt động Đoàn thể	3 465 971 718	589 273 700	2 876 698 018	
8	Chi Quốc phòng an ninh	905 000 000	734 119 900	170 880 100	
9	Chi khác ngân sách	150 000 000	45 000 000	105 000 000	
10	Chi hoạt động các trường học	88 866 970 500	41 731 639 875	47 135 330 625	
III	Dự phòng ngân sách	727 139 000	24 652 520	702 486 480	

